

**PHẦN 3: NÊU DẪN CÁC SỰ VIỆC:
THỌ GIỚI, THUYẾT GIỚI, AN CỬ, TỰ TỬ, DA THUỘC,
Y, THUỐC V.V...**

Chương VI: Y

I-Y PHẦN TẢO

Một thời Thế Tôn ở trong vườn Lộc dã, nước Ba-la-nại. Bấy giờ có năm Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi đứng lui qua một bên, bạch Phật:

- Chúng con nên thọ trì loại y nào?

Đức Phật dạy:

- Nên thọ trì y phần tảo¹⁴⁹⁹ và mười loại y như:¹⁵⁰⁰ câu-xá, kiếp-bối, khâm-bạt-la, xô-ma, xoa-ma, xá-nâu, ma, sí-di-la, câu-nhiếp-la, thẩn-la-bát. Mười loại y như trên nhuộm thành màu sắc ca-sa¹⁵⁰¹ để thọ trì.

Tỳ-kheo được y nơi gò mả, Đức Phật cho phép dùng. Tỳ-kheo nhận được y nguyện,¹⁵⁰² Đức Phật cho phép dùng.

Tỳ-kheo trên đường đi cách gò mả không xa, thấy y phần tảo quý giá,^{150>} e ngại không dám lấy, Đức Phật cho phép lấy.

Thế Tôn ở nước Xá-vệ. Có một người con của một giòng họ lớn

1499. Phần tảo 糞掃. Thập tụng: bàn tẩu y 槃藪衣. Pali: pansukūla, (vải) lượm từ đồng rác.

1500. Mười loại y hay mười loại vải: 1. câu-xá 拘舍, Pali: Koseyya (Skt. kauśeya), vải quuyến, lụa; 2. kiếp-bối 劫貝, Pali: Kappāsa (Skt. karpāsa), miên bố, vải bông; >. khâm-bạt-la 欽跋羅衣, Pali: Kambala (Skt. nt.), mao bố, vải lông, lông thú; 4. xô-ma 芻摩, Pali: Khoma (Skt. kṃauma), ma bố, á ma, vải lạnh; 5. xoa-ma 叉摩, Pali: ? 6. xá-nâu 舍兔, Pali: sāna (Skt. śāna), vải gai thô; 7. ma 麻 Pali: bhanga (Skt. đồng); 8. sí-di-la 翅夷羅, Pali: (?); 9. câu-nhiếp-la 拘攝羅, Pali: (?); 10. thẩn-la-bát 羅, Pali: (?); . Phiên âm ở đây không giống với các chương trước. Xem Phần I, Ch. iv. Ni-tát-kỳ I & cht. 8. Cf. Mahāvagga viii, Vin.i. 28l: chỉ quy định sáu loại y hợp pháp: anujānāmi bhikkhave cha cīvarāni - khomam kappāsikam koseyyam kambalam sāmam bhamganti

1501. Ca-sa 袈裟. Pali: Kāsāya (Skt. kānāya), hạt sắcy, hoại sắcy, y màu vàng nâu

1502. Nguyện y 願衣, lượm được do đứng chờ người vất bỏ trong bãi tha ma (Pali: āgamenta: đến đợi), xem đoạn dưới

150>. Quý giá phần tảo y 貴價糞掃衣. Vải tốt, quý, nhưng được vất bỏ đồng rác. Thường vải bọc thầy người chết của phú gia. Xem đoạn dưới.

xuất gia. Từ những nơi chợ búa, nơi đường hẻm đi đến nghĩa địa, chỗ bỏ đồ rác rưởi, ông lượm được y xấu cũ đem về làm y Tăng-già-lê để thọ trì. Phu nhân Vua Ba-Tư-Nặc trông thấy, tâm từ niệm phát sinh, liền lấy y rất quý giá xé ra, dùng đồ bất tịnh bôi rồi đem bỏ nơi đó để Tỳ-kheo lượm. Tỳ-kheo e ngại không dám lấy, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu họ vì Tỳ-kheo thì nên lấy.

Có Tỳ-kheo thuộc giòng họ lớn xuất gia. Ông lượm những y cũ xấu nơi đồng rác, nơi cầu tiêu, nơi đường hẻm, nơi chợ búa đem về làm Tăng-già-lê. Vị trưởng giả thành Xá-vệ thấy, sinh tâm từ mẫn, đem nhiều y tốt bỏ nơi đường hẻm, nơi cầu tiêu, và sai người coi chừng đừng cho ai lấy, để cho Tỳ-kheo lấy. Bấy giờ có các Tỳ-kheo đi vào thôn xóm, nhìn thẳng xuống trước bước chân mà đi nên không thấy. Người được sai coi chừng kia, thưa:

- Sao đại đức không nhìn qua nhìn lại?

Khi ấy Tỳ-kheo thấy, nhưng e ngại không dám lấy. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu họ vì Tỳ-kheo thì cho phép nhận.

Có Tỳ-kheo lấy áo của người chết ở nơi hố chôn, e ngại, bạch Phật, Đức Phật hỏi:

- Với tâm niệm nào khi ông lấy chiếc áo ấy?

Vị ấy thưa:

- Với tâm niệm là đồ phẩn tảo, chứ không với tâm trộm.

Đức Phật dạy:

- Như vậy thì không phạm. Tuy nhiên, từ nay về sau không được lấy áo người chết nơi hố chôn người.

Có cư sĩ giặt y rồi phơi nơi tường rào. Các Tỳ-kheo mặc nạp y, thấy tường là y phẩn tảo nên lấy. Cư sĩ thấy, kêu nói:

- Y của tôi đó, đừng lấy!

Tỳ-kheo nói.

- Tôi tưởng là y phẩn tảo nên lấy.

Nói xong, bỏ y lại đi. Tỳ-kheo kia e ngại, bạch Phật. Đức Phật

h

ỏi: - Với tâm niệm gì khi ông lấy y đó?

Tỳ-kheo kia thưa:

- Với ý nghĩ là y phẩn tảo cho nên lấy, chứ không lấy có tâm của kẻ trộm.

Đức Phật dạy:

- Không phạm. Từ nay về sau không được lấy y phẩn tảo nơi

tường, nơi rào.

Bấy giờ, có y một người chết ở trước đại quan đoán sự. Tỳ-kheo lấy y của người ấy. Sau đó quan đoán sự sai Chiên-đà-la đem xác chết bỏ. Chiên-đà-la nói:

- Tại sao không bảo người lấy y đem xác chết bỏ?

Quan đoán sự hỏi:

- Người nào lấy y?

Chiên-đà nói:

- Sa-môn Thích tử lấy.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên lấy y người chết, chỗ quan đoán sự.

Bấy giờ Tỳ-kheo trên đường đi, cách gò mả không xa, thấy y của người chết chưa rã, liền lấy đi. Người chết liền đứng dậy nói:

- Đại đức chớ lấy y của tôi đi!

Tỳ-kheo nói:

- Người là người chết, làm gì có y!

Nói rồi vẫn lấy y đi, không bỏ lại. Người chết theo Tỳ-kheo đến ngoài cửa ngõ Kỳ-hoàn, ngã xuống đất. Các Tỳ-kheo khác thấy hỏi Tỳ-kheo này:

- Người ấy nói gì vậy?

Tỳ-kheo này trả lời:

- Tôi tưởng người ấy đã chết nên lấy y đem về đây. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên lấy y của người chết chưa rã.

Có người chặn bò để áo trên đầu gối. Tỳ-kheo thọ trì y phẩn tảo thấy tưởng là người chết, nhưng nghĩ: Đức Thế Tôn không cho phép Tỳ-kheo lấy áo của người chết chưa rã. Nghĩ như vậy xong, liền lấy xương tay của người chết đánh trên đầu của người chặn bò; khiến cho vỡ đầu. Người chặn bò liền đứng dậy hỏi:

- Tại sao Đại đức đánh tôi?

Tỳ-kheo nói:

- Tôi tưởng ông chết.

Người chặn bò nói:

- Thầy không phân biệt được tôi sống hay chết sao?

Nói xong liền đánh Tỳ-kheo gần chết. Các Tỳ-kheo bạch Phật.

Đức Phật dạy:

- Người chết chưa rã, không được đánh.

Nhóm sáu Tỳ-kheo sử dụng phi y làm đũa đựng bát, đũa đựng giày dép, ống đựng kim, và chứa ngọạ cụ bằng gấm bông, đệm bằng dạ, nệm gối, da rái cá. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được dùng phi y làm đũa đựng bát, cho đến đựng kim, không được chứa ngọạ cụ bằng gấm bông, đệm bằng dạ, nệm gối, da rái cá.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo bắt gập ngọạ cụ bằng gấm bông, đệm bằng dạ, gối, nơi gò mả, e ngại không dám lấy, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy dùng.

Có Tỳ-kheo bắt gập y-lê-diên-đà, mọạ-la, mọạ-mọạ-la, cù-lâu¹⁵⁰⁴, nơi gò mả, e ngại không dám lấy, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy, nhưng lột bỏ da và cỏ; ngoài ra, được phép chứa làm đồ trải đất.

Có Tỳ-kheo bắt gập giường dây bằng da, giường cây, giường đơn nơi gò mả, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy, nhưng lột bỏ da, rồi chọn một trong mười loại y bao lại.

Có Tỳ-kheo bắt gập giường dây, giường cây, giường đơn nơi gò mả, e ngại không dám lấy, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy, trừ hai loại giường làm bằng dây da và tóc.

Có Tỳ-kheo thấy được xe kéo, dù, xe kéo bộ tại gò mả, e ngại không dám lấy, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy.

Có Tỳ-kheo thấy được bình đựng nước rửa, gậy, quạt tại gò mả, e ngại không dám lấy, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy.

Có Tỳ-kheo thấy được liềm, lưỡi dao, móc tại gò mả, e ngại không dám lấy; bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy.

Có Tỳ-kheo thấy được tiền nơi gò mả, tự mình mang đi. Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được lấy.

Có Tỳ-kheo cầm lấy đồng, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Phải đập cho mất hình tướng rồi mới được mang đi.

Có Tỳ-kheo thấy được y bị trâu nhới, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy dùng.

Có Tỳ-kheo thấy được y chuột gặm, bạch Phật. Đức Phật dạy:

1504. Xem cht. 22, Ch. v. Da thuộc

- Cho phép lấy dùng.

Có Tỳ-kheo thấy được y bị cháy, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép lấy dùng.

Y phẩn tảo có mười loại:¹⁵⁰⁵ y bị trâu bò nhới, y bị chuột gặm, y bị lửa cháy, y kinh nguyệt, y sản phụ, y trong miếu thần hoặc y bị chim tha đi hay gió bay rơi các nơi thì được lấy, y gò mả, y nguyện,¹⁵⁰⁶ y thọ vương chức, y vãng hoàn. Mười loại y trên gọi là y phẩn tảo.

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la cùng với Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà đánh nhau, nên có nhiều người chết. Các Tỳ-kheo muốn đến đó để lấy y người chết, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép đến đó. Nếu có người thì nên nói rồi mới lấy. Không có người thì mới tự ý lấy.

Bấy giờ Vua A-xà-thế cùng Tỳ-lê-xa đánh nhau, có nhiều người chết. Tỳ-kheo muốn đến lấy y của người chết, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nên đến nói rồi mới lấy. Nếu không có người thì tùy ý lấy.

Trường hợp có số đông cư sĩ tụ họp nơi gò mả, cởi y bỏ một đồng, để chôn người chết. Tỳ-kheo trì phẩn tảo thấy, tưởng là y phẩn

tảo, nên lấy đi. Các cư sĩ thấy nói:

- Y của chúng tôi. Chớ lấy!

Các Tỳ-kheo nói:

- Chúng tôi tưởng là y phẩn tảo.

Nói xong liền bỏ xuống đất rồi đi. Tỳ-kheo e ngại, bạch Phật. Đức Phật hỏi:

- Các ông lấy với tâm niệm thế nào?

Các Tỳ-kheo thưa:

- Chúng con nghĩ là y phẩn tảo chứ không lấy với tâm trộm cắp.

Đức Phật dạy:

- Như vậy thì không phạm. Nhưng không được lấy y đang để thành đồng.

Có các cư sĩ, đốt người chết nơi gò mả. Các Tỳ-kheo trì phẩn tảo

thấy khói, kêu các Tỳ-kheo khác đến để lấy y phẩn tảo. Các vị

ấy nói:

- Vâng.

1505. Thập tụng 27 (T2>nl4>5 tr.195a27), 4 loại phẩn tảo: 1. trũng gian y, bọc thầy người chết, vất trong bãi tha ma; 2. xuất lai y, lượm trong bãi tha ma đem về cho Tỳ-kheo; >. vô chủ, bọc xác chết vô chủ; 4. thổ y, vất trong các đồng rác trong xóm.

1506. Cầu nguyện y 求願衣; trên kia nói là nguyện y. Vải lượm từ bãi tha ma đem về chia giữa các Tỳ-kheo, do có giao ước trước. Thập tụng gọi là xuất lai y; Pali: āgamenta: đến và đợi (paṇsukūlapariyesana, tìm cầu y phẩn tảo)

Các Tỳ-kheo liền đến, im lặng đứng một chỗ. Bấy giờ có cư sĩ trao cho Tỳ-kheo một chiếc y quý giá. Vị Tỳ-kheo thứ hai nói:

- Hãy mang lại đây. Tôi chia với thầy.

Vị Tỳ-kheo kia nói:

- Chia cho ai? Người cư sĩ nói cho tôi kia mà!

Hai Tỳ-kheo tranh nhau. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nên đến hỏi người cư sĩ y này cho ai, tùy theo người cư sĩ trả lời mà quyết định. Nếu người cư sĩ nói, “Không biết”, hoặc nói, “Cho cả hai” thì mới phân làm hai phần.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo đến nơi gò mả lấy y phẩn tảo. Từ xa trông thấy y phẩn tảo, một Tỳ-kheo liền chỉ và nói:

- Y đó của tôi.

Tỳ-kheo thứ hai liền chạy đến lấy. Hai vị tranh nhau, đều nói là của mình. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Y phẩn tảo không có chủ, ai lấy trước thì được.

Có hai Tỳ-kheo cùng đến nơi gò mả để lấy y phẩn tảo. Hai vị từ xa thấy y, đều chỉ tay, và nói y ấy của tôi. Vừa nói hai người đều chạy đến để lấy. Hai người cùng tranh nhau, đều nói của mình. Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Y phẩn tảo không có chủ. Hai người đồng thời lấy thì chia làm hai phần.

Bấy giờ có số đông cư sĩ chở người chết đến gò mả. Tỳ-kheo trì y phẩn tảo thấy, liền nói với các Tỳ-kheo khác:

- Chúng ta nên đến để lấy y phẩn tảo. Hôm nay chắc lấy được nhiều.

Tỳ-kheo kia nói:

- Các thầy đi đi. Tôi không đi được.

Các Tỳ-kheo liền đi, lấy được nhiều y phẩn tảo, đem về trong Tăng-già-lam, giặt sạch, sửa sang lại. Tỳ-kheo kia thấy, nói Tỳ-kheo này:

- Thầy làm gì mà không cùng tôi đi lấy y? Tôi đi lấy được khá nhiều đem về đây.

Tỳ-kheo này nói:

- Đem đến đây chia cho tôi với.

Tỳ-kheo kia nói:

- Thầy không cùng tôi đi lấy, sao đòi chia?

Hai vị tranh cãi nhau. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Thuộc về vị đi lấy kia.

Có số đông Tỳ-kheo trì y phẩn tảo, hện nhau đến gò mả lấy y phẩn tảo. Có hai Tỳ-kheo được y quý giá. Các Tỳ-kheo kia nói:

- Chia cho chúng tôi với.

Tỳ-kheo kia trả lời:

- Tôi được y này, tại sao bảo chia cho thầy?

Nhiều vị cùng tranh, Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tùy theo sự cam kết trước. Được nhiều ít nên cùng chia cho nhau.

Phật ở tại nước Xá-vệ. Có các cư sĩ, khi ông bà hay cha mẹ chết,

dùng tràng phan bảo cái, y vật trang trí nơi mộ của ông bà hay cha mẹ. Tỳ-kheo trì y phẩn tảo thấy, bèn lột lấy đi. Các cư sĩ thấy đều cơ hiềm: Sa-môn Thích tử không biết hổ thẹn, trộm lấy vật của người mà tự nói tôi biết chánh pháp. Xem thế thì có gì là chánh pháp? Chúng ta vì tổ phụ mẫu hay phụ mẫu xây mộ phần, dùng tràng phan bảo cái để cúng dường, sao họ tự tiện lột lấy đi. Làm như chúng ta vì Sa-môn Thích tử xây mộ phần cúng dường. Sự thật chúng ta vì ông bà, cha mẹ của chúng ta mà dùng tràng phan bảo cái trang trí nơi mộ phần để cúng dường kia mà!

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được lấy vật như vậy.

Trường hợp các vật ấy gió thổi bay đến chỗ khác, hoặc chim ngậm bay đi rớt chỗ khác. Tỳ-kheo thấy, e ngại không dám lấy, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Trường hợp như vậy thì cho phép lấy.

Các Tỳ-kheo thấy y vật trang nghiêm cúng dường nơi tháp, liền lấy. Lấy rồi e ngại, bạch Phật. Phật hỏi:

- Với tâm niệm nào khi ông lấy?

Tỳ-kheo thưa:

- Với ý nghĩ là y phẩn tảo nên lấy, chứ không với tâm niệm trộm

ấp. Đức Phật dạy:

- Như vậy thì không phạm. Nhưng không được lấy y vật trang

nghiêm cúng dường nơi tháp.